TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành, ông Lê Mạnh Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/08/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Lê Thị M** - SN: 1973

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Bù Ghe, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: **Ông Ngô Công Q** - SN: 1969

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7B, khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị M: Ông Lê Duy N – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Xuân – Ninh, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Bà M, ông Q, ông Ninh có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà M và ông Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật. Từ năm 1994 đến năm 2014 vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông Q có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân từ năn 2014 cho đến nay. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà M và ông Q có 03 con chung là Ngô Thị Hòa Nh – sinh ngày 10/3/1997, Ngô Ngọc P – sinh ngày 25/4/1999, Ngô Thị V– sinh ngày 10/9/2001. Nay các con đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và quá trình giải quyết bị đơn ông Ngô Công Q trình bày:

Bà M và ông Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông Q và bà M chung sống hạnh phúc từ năm 1994 đến năm 2014, năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không sống chung với nhau nữa. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà M, ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, cho vay và nợ chung: Bà M, ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy bà M, ông Q sống chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ"*. Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu

cầu của bà Lê Thị M: tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Q.

Về con chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản, vay nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Lê Thị M khởi kiện. Bị đơn ông Ngô Công Q cư trú tại khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Lê Thị M và ông Ngô Q Công sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1994, nhưng bà M và ông Q không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được 3 pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung bà M và ông Q không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Q. Tuy nhiên, do bà M và ông Q sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của bà M. Bởi lẽ, tại Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Do đó, không công nhận bà Lê Thị M và ông Ngô Công Q là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Q có 03 con chung Ngô Thị Hòa Như – sinh ngày 10/3/1997, Ngô Ngọc Phúc – sinh ngày 25/4/1999, Ngô Thị Vi – sinh ngày 10/9/2001. Các con chung đã thành niên nên bà M không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1].Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M.

Tuyên bố, không công nhận bà Lê Thị M và ông Ngô Công Q là vợ chồng.

[2].Về nuôi con, tài sản, cho vay và nợ chung: bà M, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà M phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009374 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[4]. Quyền kháng cáo: Bà M, ông Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
-UBND xã Đăk Nhau;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga